

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Xuân năm 2024

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2023

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- * Tổng diện tích gieo trồng đạt: 111,51 ha. Trong đó:
 - Cây Lúa: 90,51 ha, N/s bình quân: 65 tạ/ha;
 - Cây Ngô: 5 ha, N/s bình quân: 58,8 tạ/ha;
 - Cây Lạc: 9 ha, N/s bình quân: 26 tạ/ha;
 - Rau các loại: 6 ha.
 - Cây trồng khác: 1 ha

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Về thực hiện lịch thời vụ, cơ cấu giống, công tác phòng trừ sâu bệnh

Nhìn chung các thôn đã thực hiện tốt hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống của xã đề ra. Cơ cấu bộ giống tiếp tục có chuyển biến rõ rệt, các giống lúa chất lượng cao được đưa vào gieo trồng ngày càng nhiều. Các loại cây trồng khác được bố trí theo chân đất phù hợp.

Về công tác phòng trừ sâu bệnh được quan tâm điều tra, dự tính, dự báo kịp thời và tổ chức phòng trừ đạt hiệu quả, kết hợp cây trồng được chăm sóc, bón phân cân đối nên mức độ gây hại giảm nhiều so với cùng kỳ, không có đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại thành dịch, nhất là các đối tượng nguy cơ gây hại lớn trên lúa như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, rầy nâu, sâu đục thân trên cây lúa, sâu keo mùa thu trên cây ngô...; nhiều diện tích cây trồng không phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, góp phần làm giảm giá thành sản xuất, vừa nâng cao chất lượng nông sản.

Các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiếp tục được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất: Cơ giới hóa đồng bộ tiếp tục phát triển mạnh nhất là khâu làm đất, thu hoạch, gieo cấy; sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, được ưu tiên, ngày càng được mở rộng cho nhiều đối tượng cây trồng.

2. Những tồn tại hạn chế

- Tình trạng bỏ ruộng hoang không sản xuất trên địa bàn xã còn nhiều; công tác tiêu diệt Chuột hại cây trồng tuy được triển khai, thực hiện tuy nhiên hiệu quả chưa cao; chưa nhân rộng, phát triển và áp dụng đại trà các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay, mạ khay, máy cấy...

- Về hoạt động của các HTX nông nghiệp: hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp chưa có sự chuyển biến rõ nét, thiếu chủ động và lúng túng trong tổ chức liên doanh, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ nông nghiệp hiện nay của tỉnh, huyện về chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2024

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN

1. Nhận định tình hình thời tiết khí hậu, thủy văn

Theo nhận định của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong những tháng cuối năm 2023 đến tháng 3/2024, hiện tượng El Nino (pha nóng) vẫn tiếp tục duy trì với xác suất khoảng 85-95%, cường độ có xu hướng giảm dần. Nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn TBNN khoảng 0,5-1,5⁰C; không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu; rét đậm, rét hại có khả năng hoạt động muộn hơn so với trung bình nhiều năm.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, giai đoạn 2021-2025 đã được ban hành kịp thời là cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương cùng bà con Nông dân và cộng đồng doanh nghiệp triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, hạ tầng sản xuất tiếp tục được đầu tư hoàn thiện giúp cho sản xuất đạt hiệu quả cao hơn.

- Tín hiệu thị trường nông sản có xu hướng tăng nhu cầu về số lượng, chủng loại và giá cả, nhất là lúa gạo, tạo cơ hội cho sản xuất phát triển, nhất là sản xuất hàng hoá quy mô lớn, chất lượng cao.

- Công tác quản lý giống, phân bón, thuốc BVTV và đảm bảo an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành ngày càng đi vào nề nếp.

2.2. Khó khăn:

Thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu, sâu bệnh phát sinh phát triển trái quy luật là nguy cơ gây thiệt hại lớn cho sản xuất trồng trọt. Bên cạnh có những mặt hạn chế như: diện tích nhỏ lẻ, thiếu lao động, nhất là lao động có chuyên môn cao vẫn là những yếu tố gây khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Chương trình phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, nông nghiệp sạch giai đoạn 2020-2025”; đổi mới tư duy chỉ đạo “từ sản xuất

nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp” lấy hiệu quả kinh tế và lợi ích của nông dân, lợi ích cộng đồng làm mục tiêu phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

* Tổng diện tích gieo trồng phần đầu đạt: 111,51 ha. Trong đó:

- *Cây Lúa*: 90,51 ha, N/s bình quân: 66 tạ/ha;
- *Cây Ngô*: 5 ha, N/s bình quân: 59 tạ/ha;
- *Cây Lạc*: 10 ha, N/s bình quân: 27,5 tạ/ha;
- *Rau các loại*: 6 ha;

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, sản xuất

Cấp ủy, chính quyền cấp xã tiếp tục quan tâm, chỉ đạo Trưởng các thôn, HTX dịch vụ Nông nghiệp, Công chức phụ trách nông nghiệp trong việc tham mưu, chỉ đạo sản xuất theo hướng sâu sát, thiết thực, hiệu quả, nhất là việc tư vấn, giúp đỡ xây dựng, nhân rộng mô hình có hiệu quả cao; những vấn đề kỹ thuật đặt ra trong sản xuất đại trà và sản xuất áp dụng công nghệ cao, sản xuất trái vụ, cây trồng mới; công tác khuyến nông, điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ dịch hại trên cây trồng chủ động, kịp thời,...

Đổi mới phương pháp chỉ đạo, quản lý, bao quát, tập trung tháo gỡ bằng được những khó khăn trong sản xuất để xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất hiệu quả, hướng đến xây dựng sản phẩm đặc trưng, đảm bảo các dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Đổi mới tư duy trong cán bộ, đảng viên và nông dân luôn khuyến khích, mời gọi, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn xã đầu tư vào nông nghiệp. Không để tình trạng những nhiễu, gây khó khăn, cản trở đầu tư vào nông nghiệp.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp

* **Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp:**

Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Chi nhánh thủy lợi Bắc Sông Mã, Trưởng các thôn, các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón, nước tưới, tiêu trên đồng ruộng cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

* **Công chức Địa chính - Nông nghiệp:** Chủ động kiểm tra, rà soát, phối hợp HTX DVNN, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa, Trưởng các thôn, thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khẩn trương sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng đảm bảo cấp nước kịp thời; trước mắt, thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô, nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình; xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.

* **Khuyến nông viên:** Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu bệnh chính như rầy nâu, chuột hại, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá. Trước mắt tập trung tổ chức diệt chuột đồng loạt cuối vụ Đông và đầu vụ Xuân.

3. Công tác tích tụ tập trung đất đai để sản xuất

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, động viên những nông dân có điều kiện đứng ra mượn đất, thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để sản xuất quy mô lớn, đây là đối tượng chính trong tích tụ, tập trung đất đai.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với những hộ dân không còn nhu cầu sản xuất nông nghiệp chủ động cho thuê, chuyển nhượng hoặc góp đất sản xuất để tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác.

- Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác hoặc trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như cây ăn quả, rau màu, cây làm thức ăn chăn nuôi, trồng hoa,... Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa thực hiện theo Luật Trồng trọt và Nghị định số 94/2019/NĐCP, ngày 13/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, Công chức Địa chính - xây dựng tham mưu xây dựng kế hoạch trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kế hoạch của địa phương, trên cơ sở kế hoạch của huyện sau đó chấp nhận cho từng trường hợp cụ thể.

4. Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, để nâng cao nhận thức chấp hành Pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm.

- Trước và trong mỗi vụ sản xuất sẽ tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp. Xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm; đảm bảo nguồn vật tư chất lượng (giống, phân bón, thuốc BVTV...) phục vụ sản xuất. Không để xảy ra tình trạng nông dân thiếu kiến thức về sử dụng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

5. Nhóm giải pháp về kỹ thuật

5.1. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý:

Vụ Xuân 2024 tiết “Đại Hàn” vào ngày **21/01/2024** (tức 11/12 Âm lịch), đây là giai đoạn dự báo có tần suất rét đậm cao nhất trong năm; tiết “Lập Xuân” vào ngày **04/02/2024** (tức ngày 25/12 Âm lịch), Cốc vũ vào ngày **20/4/2024** dương lịch (ngày 12/3 âm lịch). Quan điểm bố trí thời vụ và cơ cấu lúa là: cơ cấu chủ yếu lúa Xuân muộn, sử dụng giống ngắn ngày chất lượng cao, giống dài ngày chỉ bố trí trên các chân đất đặc thù; khuyến cáo mở rộng diện tích lúa nếp, giống lúa có năng suất cao, chất lượng tốt,

gạo ngon, hạt dài. Lấy mốc thời điểm lúa trổ bông từ **25-30/4/2024** để làm căn cứ tính thời điểm gieo mạ phù hợp cho từng giống và từng trà lúa của địa phương. Bố trí gôn từng trà mỗi cánh đồng chỉ sử dụng từ 1-2 loại giống, gieo tập trung trong khoảng 3-5 ngày.

5.2. Giải pháp về cơ cấu giống cây trồng chính và lịch thời vụ:

*** Đối với cây lúa:**

Thực hiện luân canh sử dụng các giống lúa thích hợp, có thời gian sinh trưởng trung bình, có chất lượng cao, giống có năng suất cao để tăng hiệu quả sản xuất, không gieo trồng một loại giống qua nhiều vụ. Mỗi cánh đồng chỉ cơ cấu từ 1- 2 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương.

- Sử dụng các loại giống lúa như:

+ Lúa lai: **VT868**

+ Lúa thuần: **TBR279; Bắc Thơm 86**

- Thời vụ gieo mạ từ ngày **05/01 đến ngày 10/01/2024** (tất cả trà mạ phải được che phủ nilon 100%) Không gieo mạ vào những ngày trời rét đậm nhiệt độ dưới 15⁰C.

- Thời gian cấy khi mạ từ 3,5 đến 4 lá, cấy xung quanh tiết lập Xuân vào ngày **04/02/2024(tức ngày 25/12 Âm lịch)**.

Lưu ý: Nếu áp dụng mạ khay, máy cấy thì thời gian gieo mạ trước khi cấy từ 7-10 ngày.

*** Cây ngô:**

Sử dụng các giống ngô lai, ngô biến đổi gen, ngô nếp: VS36, PSC102, PSC747, CP311, CP511, CP501S, CP811, NK4300BTt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, NK 7328, NK4300, DK 9955S, DK 6919S, DK 6818, DK 8618S; Ngô nếp: ADI 668, TBM18, HN68, HN88,...

- Thời vụ gieo trồng từ ngày **10/02 đến ngày 25/02/2024**.

*** Cây lạc:** Áp dụng che phủ nylon hoặc sử dụng rơm rạ che phủ để giữ ẩm và tạo chất hữu cơ cải tạo đất; mở rộng diện tích các giống lạc lai có năng suất cao như: L14, L18, L23, L26, TB25...

- Thời vụ gieo trồng từ ngày **10/02 đến ngày 20/02/2024**.

*** Đậu tương, đậu xanh:**

- Tập trung gieo trồng các giống đậu tương ngắn ngày, có tiềm năng năng suất cao, ngoài các giống như: DT96, ĐT99, ĐT2000...

- Thời vụ gieo trồng từ ngày **10 đến ngày 20/02/2024**.

*** Cây khoai tây vụ Đông-Xuân:**

- Mở rộng diện tích liên kết sản xuất bằng các loại giống có thời gian sinh trưởng từ 80-90 ngày như: Atlantic, Marabel, Diamant, Eben, Aladin

- Thời vụ gieo trồng xong trước ngày **10/01/2024**.

*** Cây rau, màu khác:** Trên cơ sở đã quy hoạch vùng sản xuất tại các quỹ đất của từng thôn, bố trí các cây trồng có giá trị hàng hoá cao, có thị trường tiêu thụ để đưa vào

sản xuất nhưng phải thực hiện tốt công thức luân canh, xen canh, gối vụ, trái vụ,... để vừa đảm bảo khai thác tốt nhất tiềm năng đất đai đem lại hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích, vừa hạn chế tối đa mầm mống sâu bệnh lây lan.

(Có lịch hướng dẫn thời vụ cụ thể kèm theo)

5.3. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật-KHCN vào sản xuất và phòng trừ dịch hại:

- Tổ chức diệt Chuột đồng loạt trên toàn xã lần 1 trước khi gieo mạ, từ ngày **31/12/2023 - 05/01/2024**; đợt 2 sau khi cấy lúa, từ ngày **15 - 20/02/2024**. Tập trung vào biện pháp sử dụng bả sinh học để tăng hiệu quả.

- Tổ chức giải phóng đất, ứng dụng biện pháp cày ải phơi đất hoặc làm dầm ngâm đất trước khi cấy để cải tạo đất và diệt mầm mống sâu bệnh.

- Triển khai rộng rãi dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay điều khiển tự động nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của thuốc, đảm bảo hiệu quả phòng trừ sâu bệnh, giảm chi phí cho nông dân. Trường các thôn chủ động phối hợp, đăng ký với HTX DVNN để HTX ký hợp đồng với Trung tâm DVNN huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng máy cấy vào sản xuất, ứng dụng quy trình, kỹ thuật tiên tiến, đưa cơ giới hoá vào sản xuất; chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ mới, có hiệu quả kinh tế cao để nhân rộng, nhất là các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, quả.

- Tiếp tục tham gia và phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo hướng dẫn nông dân quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng” đó là sử dụng đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng lúc và đúng cách; Chương trình “3 giảm, “3 tăng” (ICM, giảm lượng giống, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng phân đạm, tăng năng suất, tăng chất lượng và tăng hiệu quả kinh tế); sử dụng phân bón theo nguyên tắc 5 đúng 1 cân đối, đó là, bón đúng chủng loại, bón đúng lúc nhu cầu của cây trồng, bón đúng nhu cầu sinh thái, bón đúng thời tiết, mùa vụ, bón đúng phương pháp và bón phân cân đối, đặc biệt là tỷ lệ N:P:K; tưới nước cho cây trồng tiết kiệm, hiệu quả.

- Duy trì diện tích sản xuất rau vùng đã được cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP.

5.4. Tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất Thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 01/2023/NQ HĐND, ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá và các chính sách khác còn hiệu lực.

IV. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đối với các thôn

- Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch sản xuất chung của xã, tổ chức Hội nghị tuyên truyền, triển khai đến người nông dân, chú trọng lịch thời vụ, công tác quy hoạch vùng sản xuất, từng loại cây trồng.

- Đầu mối, phối hợp chặt chẽ với HTX dịch vụ Nông nghiệp, các chủ máy cày, cơ sở dịch vụ mạ khay, máy cày phục vụ Nông nghiệp Nông dân trên địa xã bàn để thực hiện.

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai, tổ chức tiêu diệt Chuột theo hướng tổ chức tập trung mỗi năm từ 2-3 đợt, tiêu diệt chuột cả ở khu dân cư, trên đồng ruộng, khu vực kênh mương, cò, bãi... bằng biện pháp sử dụng thuốc sinh học hoặc đặt các loại bẫy. Giao cho Trưởng các thôn tổ chức hội nghị tuyên truyền, triển khai đến nông dân đồng thời chủ động phối hợp cùng HTX nông nghiệp, bàn và thống nhất với nhân dân để thực hiện theo hướng thiết thực, đúng kỹ thuật, thời điểm và đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, có biện pháp tu sửa, bồi đắp nếu hư hỏng, đồng thời hoàn thành việc nạo vét kênh mương nội đồng để phục vụ sản xuất theo chỉ tiêu giao.

2. Đối với các ban, ngành, công chức cấp xã

2.1. Ban nông nghiệp xã:

- Đơn đốc Trưởng các thôn, HTX DVNN thực hiện các mục tiêu theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất trên địa bàn xã, diễn biến của thời tiết và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng để tham mưu kịp thời cho UBND xã chỉ đạo sản xuất.

2.2. Công chức Địa chính-Nông nghiệp

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đồng thời đơn đốc, nhắc nhở các thôn quản lý hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, có biện pháp, phương án tu sửa, bồi đắp nếu hư hỏng, đồng thời hoàn thành việc nạo vét kênh mương nội đồng để phục vụ sản xuất theo chỉ tiêu giao.

Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp.

Hướng dẫn các thôn, nông dân thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác hoặc trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: cây ăn quả, rau màu, cây làm thức ăn chăn nuôi, trồng hoa,...theo đúng quy định.

2.3. Cán bộ khuyến nông viên

- Thực hiện tốt công tác khuyến cáo, hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, diệt Chuột; phối hợp với trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện phát triển, xây dựng các mô hình trình diễn; phổ biến các mô hình có hiệu quả kinh tế, các điển hình tiên tiến trong sản xuất để nhân

ra diện rộng.

- Xây dựng phương án phòng trừ sâu, bệnh vụ Xuân, chú trọng tham mưu tổ chức tiêu diệt Chuột; hướng dẫn sản xuất nông sản an toàn thực phẩm; xây dựng phương án quản lý dịch hại tổng hợp; dự tính, dự báo chính xác thời điểm phát sinh các đối tượng dịch hại để chủ động tham mưu UBND xã chỉ đạo phòng trừ hiệu quả.

2.4. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp:

- Tăng cường phối hợp với Trưởng các thôn, ngành có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nông dân, nhất là công tác nạo vét thủy lợi mùa khô hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao; công tác cung cấp, điều tiết nước tưới...; mở rộng các dịch vụ như: diệt Chuột hại cây trồng, mạ khay, máy cấy, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay không người lái... đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất vụ Xuân 2024.

2.5. Công chức VH-XH:

- Phối hợp chặt chẽ với Khuyến nông viên, HTX dịch vụ nông nghiệp xã tuyên truyền phổ biến chuyên sâu từng vấn đề cụ thể trong suốt quá trình sản xuất, nhằm cổ vũ, động viên nông dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

** Đề nghị UBND xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia phối hợp chặt chẽ với UBND xã, các ngành có liên quan, tuyên truyền, triển khai đến đoàn viên, hội viên và nhân dân trong xã thi đua sản xuất nhằm thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.*

Trên đây là kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2024. Chủ tịch UBND xã yêu cầu trưởng các thôn, HTX dịch vụ Nông nghiệp, các ngành cấp xã có liên quan bám sát nội dung, nhiệm vụ nêu trên, tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra và chỉ đạo nhằm thực hiện đạt hiệu quả thiết thực trong lĩnh vực trồng trọt. phấn đấu giành thắng lợi cao nhất các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Nơi nhận

- UBND, phòng NN&PTNT huyện (b/c)
- TTĐU, TTHĐND, UBND xã (b/c);
- TTMTTQ, Trưởng các đoàn thể xã;
- HTX dịch vụ nông nghiệp;
- Trưởng các thôn; ngành liên quan;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Như Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG KIM

HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG VỤ XUÂN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: /KH-UBND ngày /12/2023 của UBND Xã)

Cơ cấu trà	Chân đất	Loại giống	TGST (Ngày)	Thời vụ gieo mạ	Tuổi mạ (số lá)	Phương thức gieo mạ
Trà xuân muộn	Trồng trên chân đất vằn, chủ động nước, đất Lúa màu	Giống lúa lai: VT868	125-135	05/01 đến ngày 10/01/2024	3,5- 4,0	Dược xúc, Mạ khay che phủ nilon
		Giống lúa Thuần: TBR279, Nếp Thơm số 86				
Ngô xuân	Trồng trên chân đất Lúa màu, Đất chuyên màu	VS36, PSC102, CP501S, NK6275, NK 7328, DK 6919S; Ngô nếp: ADI 668, HN68, HN88	110-135	05/02 đến ngày 20/02/2023	Trồng thuần hoặc trồng xen	
Lạc xuân	Trồng trên chân đất Lúa màu, Đất chuyên màu	L14, L18, L23, L26, TB25	125-135	10 - 20/02/2024	Trồng thuần	
Đậu tương	Trồng trên chân đất Lúa màu, Đất chuyên màu	DT-96, DT-99, ĐT2000	80- 90	10 - 20/02/2024		

Trên cơ sở bộ giống cơ cấu của xã trường thôn tuyên truyền hướng dẫn nông dân tổ chức thực hiện đảm bảo từng xú đồng, mỗi vùng chỉ cơ cấu từ 1 đến 2 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau.

Đối với gieo mạ khay cấy máy: Áp dụng đối với diện tích chủ động tưới tiêu, thời gian gieo mạ trước khi cấy từ 7-10 ngày

Lưu ý: Không gieo trồng trong những ngày có nhiệt độ dưới 16°C. Che phủ nilon 100% để chống rét cho mạ.